

Bản án số: 173/2017/HSST.

Ngày: 20-12-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **176/QĐXXST-HS ngày 05/12/2017, đối với bị cáo:**

Lê Văn N, sinh năm 1962; HKTT: Xã TVH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Ấp Tân An, xã TVH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; con ông Lê Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1927; có vợ tên Nguyễn Thị G, sinh năm 1962; có 05 con lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 03/02/2017, có hành vi Cố ý gây thương tích, ngày 29/7/2017 bị bắt tạm giam đến nay; có mặt.

- Người bị hại: Ông Lê Văn C, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp TA, xã TVH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Lê Văn N và ông Lê Văn C ở gần nhà, cách nhau khoảng 100 mét. N thường hay uống rượu cùng với ông Lê Văn C (cha của C). Khoảng năm 2015, bà Nguyễn Thị G là vợ ông Cường thấy ông Cường thường xuyên uống

rượu với N dẫn đến sức khỏe bị suy giảm, hay bị bệnh nên bà G không cho ông Cường uống rượu với ông N nên N có mâu thuẫn với bà G và những người con trong gia đình của bà G.

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 03 tháng 02 năm 2017, N đang ngồi trước nhà, nhìn thấy bà G nhổ rau tại mảnh đất trồng bầu của ông Lê Văn G bên cạnh nhà của N, nên N dùng lời nói chửi bà G, giữa N và bà G cãi vã với nhau. N nhặt một cục đá xanh, kích thước khoảng 10 cm x 10 cm tại thềm nhà của N ném về hướng bà G đang đứng nhưng không trúng. Sau khi bị N ném đá, bà G đi lùi ra sau về phía đường đi vào nhà N và đứng tại đây, N chạy vào nhà bếp của N lấy 02 con dao loại dao phay, bằng kim loại, dài 40 cm cầm trên hai tay. Trong lúc N và bà G cãi vã nhau, ông C đang ở nhà cách nhà N khoảng 100 mét nghe được sự việc nên ông C đi đến vị trí bà G đang đứng nói bà G về nhà. Khi ông C và bà G vừa quay lưng đi về, ông C đi phía trước, bà G đi theo phía sau và cách C khoảng 10 mét thì N hai tay cầm 02 con dao từ trong nhà chạy về hướng bà G và ông C, vừa chạy N vừa để cho hai lưỡi dao va chạm vào nhau, ma sát của kim loại từ hai lưỡi dao phát ra âm thanh, bà G và C nghe được nên quay mặt lại phía sau thấy N đang cầm 02 dao trên 02 tay chạy về hướng bà G. Khi còn cách bà G khoảng 02 mét, N giơ con dao đang cầm trên tay trái lên cao khỏi tầm đầu của N và chém về phía vùng lưng của bà G khoảng 02 - 03 cái, theo hướng chém từ trên xuống dưới, từ trái qua phải của N, do bà G cũng đang chạy về trước nên không bị N chém trúng vào người. Ông C thấy N đuổi theo sau lưng chém về hướng bà G nên nhặt một đoạn cây tre tầm vông khô, chiều dài khoảng 1,5 mét, đường kính khoảng 04cm cạnh vị trí ông C đang đi, cầm trên hai tay ở một đầu cây và chạy đến đối diện với N, khi cách N khoảng 01 mét, ông C giơ đoạn cây tre tầm vông lên cao khỏi tầm đầu rồi đánh một cái trúng vào con dao trên tay N khi N đang giơ lên cao khỏi tầm đầu của N để chém về phía bà G làm đoạn cây tầm vông bị gãy rời làm hai đoạn văng khỏi tay của ông C, một đoạn văng trúng vào vùng đỉnh đầu bên phải của N. N tiếp tục giơ con dao đang cầm trên tay trái lên cao khỏi tầm đầu của N và chém vào người của C theo hướng chém từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng một nhát vào vùng đầu của C gây thương tích. Ông Lê Thành D đang ở nhà đối diện nhà N cách vị trí N chém ông C khoảng 04 mét nhìn thấy đã chạy đến dùng hai tay ôm vật N ngã xuống đất rồi giật lấy con dao trên tay trái của N vừa chém ông C ném ra lề đường hướng nhà ông D, riêng con dao N cầm trên tay phải cũng bị văng ra khỏi tay N khi bị ông D ôm vật nằm xuống đất. Ông D cùng những người trong gia đình của ông C đưa ông C đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương cấp cứu và điều trị thương tích.

Đối với thương tích của N bị đoạn tầm vông do ông C cầm đánh trúng vào con dao N đang cầm trên tay, bị gãy văng trúng vào vùng đầu bị thương tích nhẹ và N không có yêu cầu gì đối với thương tích này.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 55/2017/GDPY ngày 06/3/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện là 32% (Vết thương trán phải 9x0,3 cm,

máu tụ ngoài màng cứng trán phải, dập não trán phải, tụ khí nội sọ, đã phẫu thuật lấy máu tụ, khuyết sọ trán phải đã đắp mảnh sọ đường kính 7 x 6cm, sẹo mổ lành.

Cáo trạng số 179/QĐ-KSDT ngày 23/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng Khoản 3 Điều 104; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 06 năm đến 07 năm tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với con dao N cầm bên tay phải, khi ông D vật N ngã xuống đất đã rơi mất và N không rõ ở vị trí nào.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 01 con dao làm bằng kim loại màu đen, lưỡi dao dài 30cm, chiều ngang 07 cm có một cạnh được mài mòn đầu lưỡi dao; cán dao làm bằng kim loại, hình tròn, đường kính 03cm.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Lê Văn C yêu cầu bị cáo Lê Văn N bồi thường chi phí tiền cấp cứu, chi phí phẫu thuật, tiền thuốc điều trị, tiền sáu tháng lương thu nhập thực tế bị mất, tổng cộng là 144.279.936 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định pháp y về thương tích số 55/2017/GĐPY ngày 06/3/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Dương

Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại đồng ý với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát và quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa nên không bào chữa, tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Lê Văn N trình bày: Trong thời gian tạm giam bị cáo nhận thức được hành vi của mình vi phạm pháp luật và rất hối hận. Bị cáo thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi , quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Ngày 03/02/2017, tại ấp Tân Hóa, xã TVH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương bị cáo Lê Văn N dùng 01 con dao làm bằng kim loại màu đen, lưỡi dao dài 30cm, chiều ngang 07 cm có một cạnh được mài mòn đầu lưỡi dao, hình tròn, đường kính 03cm chém theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng một nhát vào vùng đầu của ông Lê Văn C, tỷ lệ thương tật do thương tích gây nên là 32%.

Từ mâu thuẫn nhỏ, người bị hại đã đi về nhưng bị cáo vẫn đuổi theo dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại thể hiện bị cáo thực hiện hành vi có tính chất côn đồ là các trường hợp quy định tại Điểm a, i Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự nên đã vi phạm Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Theo Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự quy định: “Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm”.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên vì thái độ coi thường pháp luật mà cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 179/QĐ-KSĐT ngày 23/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố bị cáo Lê Văn N theo Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội , trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang và mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù thật nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 144.279.936 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn, chín trăm sáu mươi ba đồng) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Đối với 01 con dao làm bằng kim loại, lưỡi dao dài 30cm, chiều ngang 07 cm; cán dao hình trụ tròn có đường kính 03cm là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về việc xem xét việc áp dụng , thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn N để đảm bảo việc thi hành án.

[8] Về chi phí tố tụng: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 3 Điều 104; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/7/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Lê Văn N phải bồi thường cho ông Lê Văn C số tiền 144.279.936 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn, chín trăm sáu mươi ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong , hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao làm bằng kim loại, lưỡi dao dài 30cm, chiều ngang 07 cm; cán dao hình trụ tròn có đường kính 03cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn

N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.214.000 đồng (bảy triệu hai trăm mười bốn nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Lan Hương